

CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG NGÀNH NGÂN HÀNG VIỆT NAM NĂM 2025: THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

● PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO

Khoa Tài chính, Ngân hàng và Bảo hiểm,
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

DOI: <https://doi.org/10.62831/202602040>

TÓM TẮT:

Năm 2025 đánh dấu giai đoạn quan trọng trong tiến trình phục hồi và tái cơ cấu của ngành Ngân hàng Việt Nam sau nhiều biến động của nền kinh tế. Hoạt động tín dụng tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong việc cung ứng vốn cho nền kinh tế, song đồng thời làm gia tăng những thách thức liên quan đến rủi ro và an toàn hệ thống. Dựa trên số liệu từ các báo cáo ngành Ngân hàng và thông tin công khai, bài viết phân tích thực trạng chất lượng tín dụng thông qua các chỉ tiêu cơ bản như tăng trưởng tín dụng, nợ xấu và trích lập dự phòng rủi ro. Kết quả phân tích cho thấy chất lượng tín dụng của hệ thống ngân hàng năm 2025 duy trì ở mức tương đối ổn định, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro cần được kiểm soát chặt chẽ.

Từ khóa: chất lượng tín dụng, ngân hàng thương mại, nợ xấu, rủi ro tín dụng, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Chất lượng tín dụng luôn được xem là chỉ tiêu phản ánh trực tiếp mức độ an toàn và hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng. Đối với Việt Nam, nơi tín dụng ngân hàng vẫn là nguồn cung vốn chủ yếu cho doanh nghiệp và nền kinh tế, vấn đề này càng trở nên có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh nền kinh tế đang bước vào giai đoạn phục hồi và tăng trưởng trở lại. Năm 2025 được kỳ vọng là năm ngành ngân hàng đóng vai trò tích cực trong việc hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế, song áp lực đảm bảo an toàn tín dụng cũng ngày càng gia tăng.

Tuy nhiên, những tác động kéo dài từ giai đoạn kinh tế khó khăn trước đó đã để lại nhiều hệ quả đối với hoạt động tín dụng, đặc biệt là sự gia tăng của các khoản nợ xấu và nợ tiềm ẩn rủi ro. Mặc dù các chính sách hỗ trợ tín dụng và cơ cấu lại nợ đã góp phần giảm áp lực ngắn hạn cho doanh nghiệp, song khi các biện pháp này dần thu hẹp, nguy cơ

chuyển nhóm nợ và phát sinh nợ xấu mới trở thành vấn đề đáng quan tâm trong năm 2025. Bên cạnh đó, một số lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao như bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp vẫn có ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng danh mục tín dụng của các ngân hàng thương mại.

Ngoài các yếu tố nội tại của nền kinh tế, yêu cầu nâng cao chuẩn mực quản trị rủi ro và an toàn vốn theo định hướng của cơ quan quản lý cũng tạo ra sức ép không nhỏ đối với hệ thống ngân hàng. Việc cân đối giữa mục tiêu mở rộng tín dụng để hỗ trợ tăng trưởng và yêu cầu kiểm soát rủi ro đặt ra bài toán không đơn giản đối với các tổ chức tín dụng. Do đó, việc phân tích và đánh giá thực trạng chất lượng tín dụng ngành ngân hàng Việt Nam năm 2025 không chỉ giúp làm rõ mức độ an toàn của hệ thống mà còn góp phần xác định những vấn đề cần ưu tiên xử lý, qua đó hướng tới tăng trưởng tín dụng ổn định và bền vững trong thời gian tới.

2. Thực trạng chất lượng tín dụng ngành ngân hàng Việt Nam năm 2025

Năm 2025 ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ của hoạt động tín dụng trong hệ thống ngân hàng Việt Nam, phản ánh vai trò trung tâm của khu vực ngân hàng trong việc dẫn vốn cho nền kinh tế. Theo số liệu trong báo cáo ngành ngân hàng của MBS, tính đến ngày 27/11/2025, tổng dư nợ tín dụng toàn hệ thống đã vượt mức 18,2 triệu tỷ đồng, tương ứng mức tăng 16,56% so với đầu năm. Đây là mức tăng trưởng cao trong nhiều năm trở lại đây, cho thấy nhu cầu vốn của nền kinh tế gia tăng rõ rệt trong bối cảnh chính sách tiền tệ được điều hành theo hướng nới lỏng và hỗ trợ tăng trưởng.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng tín dụng nhanh cũng đặt ra những yêu cầu khắt khe hơn đối với việc kiểm soát chất lượng tín dụng. Báo cáo cho thấy, tăng trưởng tín dụng năm 2025 không diễn ra đồng đều giữa các ngân hàng. Nhóm ngân hàng thương mại nhà nước và các ngân hàng cổ phần quy mô lớn duy trì được đà tăng trưởng ổn định nhờ lợi thế về chi phí vốn và năng lực quản trị rủi ro. Trong khi đó, một số ngân hàng quy mô nhỏ gặp nhiều áp lực hơn khi vừa phải mở rộng tín dụng, vừa phải kiểm soát rủi ro trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Xét về chất lượng tài sản, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của toàn hệ thống ngân hàng năm 2025 có xu hướng tăng nhẹ so với giai đoạn trước. Số liệu trong báo cáo cho thấy đến cuối quý III/ 2025, tỷ lệ nợ xấu của nhiều ngân hàng dao động trong khoảng từ 1,5 - < 3%, phản ánh mức độ rủi ro tín dụng vẫn được kiểm soát nhưng chưa thực sự cải thiện rõ nét. Đáng chú ý, bên cạnh nợ xấu nội bảng, tỷ lệ nợ nhóm 2 tại một số ngân hàng vẫn ở mức tương đối cao, cho thấy rủi ro chuyển nhóm nợ trong thời gian tới là hiện hữu, đặc biệt khi các chính sách cơ cấu nợ dần kết thúc hiệu lực. (Hình bên)

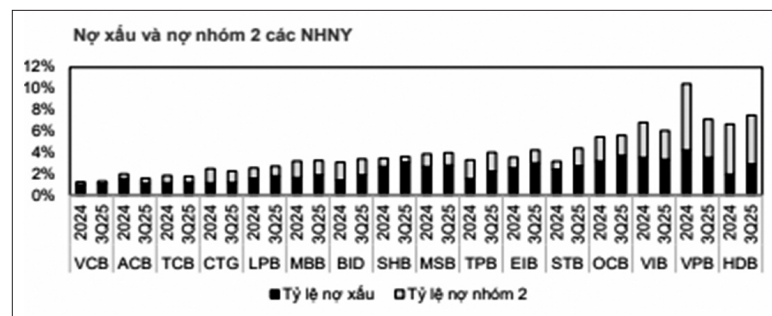
Báo cáo cũng chỉ ra, chất lượng tín dụng có sự phân hóa rõ rệt giữa các phân khúc khách hàng. Đối với mảng tài chính tiêu dùng, nợ xấu của các công ty tài chính được ngân hàng mẹ hỗ trợ đã có dấu hiệu cải thiện trong năm 2025. Cụ thể, dư nợ cho vay của MCredit và HDSaison lần lượt tăng

6,3% và 12,7% so với đầu năm, trong khi tỷ lệ nợ xấu duy trì xu hướng đi ngang so với đầu năm và cải thiện so với quý trước. Ngược lại, FE Credit ghi nhận dư nợ cho vay giảm 8,3% so với đầu năm, phản ánh chiến lược thu hẹp quy mô để ưu tiên xử lý rủi ro và cải thiện chất lượng tài sản.

Đối với tín dụng doanh nghiệp, rủi ro tập trung tiếp tục là vấn đề đáng quan tâm trong năm 2025. Báo cáo cho thấy, tín dụng bất động sản và các khoản cho vay liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng dư nợ. Mặc dù thị trường bất động sản có dấu hiệu phục hồi nhất định, song khả năng trả nợ của một số doanh nghiệp vẫn còn hạn chế, tạo áp lực lên chất lượng tín dụng của các ngân hàng có mức độ tập trung cao vào lĩnh vực này. Bên cạnh đó, nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa được kỳ vọng phục hồi nhờ chỉ số PMI tăng lên mức 53,8 điểm trong tháng 11/2025, song năng lực tài chính chưa đồng đều khiến rủi ro tín dụng đối với phân khúc này vẫn ở mức tương đối cao.

Trước những rủi ro tiềm ẩn đó, các ngân hàng đã chủ động tăng cường trích lập dự phòng trong năm 2025. Báo cáo cho thấy, chi phí dự phòng tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí hoạt động của nhiều ngân hàng, đặc biệt là các ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu và nợ nhóm 2 ở mức cao. Việc gia tăng trích lập dự phòng góp phần giúp tỷ lệ bao phủ nợ xấu của toàn hệ thống duy trì trên mức 80%, dù khó có khả năng quay trở lại mức trên 100% như các giai đoạn trước. Điều này phản ánh nỗ lực của các ngân hàng trong việc tạo lập bộ đệm tài chính nhằm hấp thụ rủi ro tín dụng phát sinh trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng cao.

Ngoài ra, yêu cầu nâng cao an toàn vốn theo định hướng tiệm cận Basel III cũng có tác động



Nguồn: Báo cáo Ngành Ngân hàng của MBS

đáng kể đến chất lượng tín dụng năm 2025. Theo báo cáo, tỷ lệ an toàn vốn của nhiều ngân hàng đã có dấu hiệu chịu áp lực khi tín dụng tăng trưởng nhanh, buộc các ngân hàng phải đẩy mạnh tăng vốn cấp 1 và hạn chế chia cổ tức tiền mặt. Việc củng cố năng lực vốn không chỉ nhằm đáp ứng các yêu cầu pháp lý mới mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng chống chịu rủi ro tín dụng của hệ thống ngân hàng trong trung hạn.

Từ phân tích trên có thể thấy, chất lượng tín dụng ngành ngân hàng Việt Nam năm 2025 nhìn chung được duy trì ở mức ổn định, song vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro xuất phát từ nợ xấu, nợ nhóm 2 và rủi ro tập trung tín dụng. Việc tín dụng tăng trưởng nhanh trong khi môi trường kinh tế chưa hoàn toàn phục hồi đồng đều khiến áp lực kiểm soát chất lượng tín dụng tiếp tục là thách thức lớn đối với các ngân hàng. Thực trạng này đòi hỏi các tổ chức tín dụng không chỉ chú trọng mở rộng quy mô tín dụng mà còn phải nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro, đảm bảo tăng trưởng tín dụng đi đôi với an toàn và bền vững của hệ thống ngân hàng.

3. Giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng ngành Ngân hàng Việt Nam

Để nâng cao chất lượng tín dụng trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức cao, các ngân hàng thương mại cần tập trung đồng bộ vào cả khía cạnh quản trị rủi ro, năng lực tài chính và chất lượng vận hành.

Thứ nhất, việc hoàn thiện quy trình thẩm định tín dụng cần được đặt lên hàng đầu. Các ngân hàng cần tăng cường phân tích dòng tiền, khả năng trả nợ và mức độ chịu đựng rủi ro của khách hàng, thay vì quá phụ thuộc vào tài sản bảo đảm. Đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp, việc áp dụng các tiêu chí tín dụng chặt chẽ hơn sẽ góp phần hạn chế rủi ro phát sinh trong trung và dài hạn.

Thứ hai, công tác giám sát sau cho vay cần được chú trọng hơn nhằm kịp thời phát hiện các dấu hiệu suy giảm chất lượng tín dụng. Việc theo dõi thường xuyên tình hình tài chính và dòng tiền của khách hàng giúp ngân hàng chủ động đưa ra các biện pháp cơ cấu hoặc thu hồi nợ phù hợp, qua đó hạn chế tình trạng nợ xấu gia tăng khi các chính sách hỗ trợ tín dụng dần kết thúc. Đối với các khoản nợ tiềm ẩn rủi ro, các ngân hàng cần đánh giá lại khả

năng phục hồi thực chất của khách hàng để có kế hoạch xử lý sớm, tránh dồn áp lực vào các kỳ sau.

Thứ ba, nâng cao năng lực tài chính thông qua việc tăng cường vốn tự có và trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ. Trong bối cảnh yêu cầu an toàn vốn ngày càng tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, việc củng cố bộ đệm vốn không chỉ giúp ngân hàng đáp ứng quy định pháp lý mà còn nâng cao khả năng chống chịu trước các cú sốc tín dụng. Đồng thời, chính sách phân phối lợi nhuận cần được cân nhắc theo hướng ưu tiên giữ lại lợi nhuận nhằm phục vụ cho tăng trưởng tín dụng an toàn trong trung hạn.

Thứ tư, việc ứng dụng công nghệ và dữ liệu lớn trong quản trị rủi ro tín dụng cũng cần được đẩy mạnh. Các mô hình chấm điểm tín dụng dựa trên dữ liệu đa chiều giúp nâng cao độ chính xác trong đánh giá khách hàng, đặc biệt đối với phân khúc doanh nghiệp nhỏ và vừa. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngân hàng với Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia cũng góp phần cải thiện tính minh bạch của thị trường tín dụng và hạn chế tình trạng cấp tín dụng chồng chéo.

Thứ năm, vai trò điều hành và giám sát của Ngân hàng Nhà nước có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng tín dụng toàn hệ thống. Việc định hướng tăng trưởng tín dụng gắn với kiểm soát rủi ro, cùng với hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về xử lý nợ xấu, sẽ tạo điều kiện để hệ thống ngân hàng phát triển ổn định và bền vững hơn trong thời gian tới.

4. Kết luận

Chất lượng tín dụng ngành Ngân hàng Việt Nam năm 2025 phản ánh rõ mối quan hệ chặt chẽ giữa mục tiêu tăng trưởng tín dụng và yêu cầu đảm bảo an toàn hệ thống. Mặc dù tín dụng tăng trưởng mạnh, góp phần hỗ trợ phục hồi kinh tế, song rủi ro từ nợ xấu, nợ tiềm ẩn và rủi ro tập trung tín dụng vẫn là những thách thức đáng lưu ý. Việc nâng cao chất lượng tín dụng đòi hỏi các ngân hàng không chỉ mở rộng quy mô cho vay mà còn phải chú trọng quản trị rủi ro, củng cố năng lực tài chính và nâng cao hiệu quả giám sát tín dụng. Trong bối cảnh yêu cầu an toàn vốn ngày càng cao, các giải pháp được triển khai đồng bộ sẽ góp phần giúp hệ thống ngân hàng duy trì tăng trưởng tín dụng ổn định, an toàn và bền vững, qua đó đóng góp tích cực cho sự phát triển của nền kinh tế ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2024). Báo cáo điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2025). Thông tư số 14/2025/TT-NHNN quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với tổ chức tín dụng.
- MBS Research. (2025). Ngành ngân hàng: Những nỗ lực hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số.
- Thu Hương (2025). Chất lượng tín dụng kỳ vọng sẽ cải thiện theo hướng bền vững hơn. Truy cập tại: <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/chat-luong-tin-dung-ky-vong-se-cai-thien-theo-huong-ben-vung-hon-182186.html>.
- Trần Trọng Triết (2025). Tín dụng tiếp tục là điểm sáng của ngành Ngân hàng. Truy cập tại: <https://tapchinganhang.gov.vn/tin-dung-tiep-tuc-la-diem-sang-cua-nganh-ngan-hang-16219.html>.
- Thanh Thủy & Phương Anh (2024). Nâng cao chất lượng tín dụng tại NHTMCP Ngoại thương Việt Nam. Tạp chí khoa học trường Đại học Hồng Đức số 70.2024, trang 147-153.

Ngày nhận bài: 2/12/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 15/12/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 3/1/2026

CREDIT QUALITY IN VIETNAM'S BANKING SECTOR IN 2025: CURRENT CONDITIONS AND KEY CHALLENGES

● **PHAM THI PHUONG THAO**

Faculty of Finance, Banking and Insurance,
University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

The year 2025 represents a pivotal phase in the recovery and restructuring of Vietnam's banking sector following a period of significant economic volatility. While credit activities continue to play a central role in supplying capital to the economy, they also intensify challenges related to risk management and systemic stability. Drawing on data from banking sector reports and publicly available sources, this study assesses the current state of credit quality using key indicators, including credit growth, non-performing loan ratios, and risk provisioning levels. The findings indicate that, although the overall credit quality of the banking system in 2025 is expected to remain relatively stable, latent risks persist and warrant close monitoring and effective control.

Keywords: credit quality, commercial banks, bad debt, credit risk, Vietnam.